

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian tổ chức: 14 giờ 00, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Địa điểm tổ chức: Hội trường công ty.

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
14h00 - 14h30	- Đón tiếp cổ đông, khách mời	BTC
	- Đăng ký dự họp; Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTT
	- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết	Cổ đông
14h30 - 15h00	<u>PHẦN NGHI THỨC:</u>	
	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	Mr Tinh
	- Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	Ms Thuỷ
	- Giới thiệu chủ tọa.	Mr Tinh
	- Chủ tọa giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tọa; Ban Bầu cử; Ban thư ký, mời Đoàn chủ tọa, Ban thư ký lên làm việc.	mr Công
	- Phát biểu khai mạc; Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc;	
	<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>	
15h00- 15h40	Trình bày Báo cáo:	
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025	Mr Công
	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 - Kế hoạch 2025	Mr Cường
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	Ms Thuỷ
15h40- 16h00	Trình bày Tờ trình thông qua:	Mr Thu
	- Báo cáo tài chính năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2024; Chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, thư ký công ty, Ban giám đốc công ty năm 2024 - Kế hoạch năm 2025;	
	- Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh	
	Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;	Ms Thuỷ
16h00- 16h30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Mr Công
16h30- 16h40	Giải lao	

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
16h40- 16h45	Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	Ban bầu cử
16h45- 17h00	Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nếu có) - Hướng dẫn bầu cử - Tiến hành bầu cử	Ban bầu cử
17h00- 17h15	Giải lao	
17h15- 17h25	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Ban bầu cử
17h25- 17h30	Thư ký đọc biên bản và nghị quyết đại hội	Thư ký
17h30- 17h40	Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản họp và bế mạc	Chủ tọa

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thế Công

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức HỌP Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “MBN”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự phiên họp (ngày 06/6/2025), Ban tổ chức và các đối tượng khác theo thẩm quyền phê duyệt của Chủ tọa.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong phiên họp, mỗi cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có các thông tin về

tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự và Nội dung biểu quyết tại Đại hội.

1.4. Cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại uộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự phiên họp:

2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông;

2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại phiên họp.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền của Chủ tọa:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị (gọi tắt là HĐQT) Công ty, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tọa có trách nhiệm và quyền sau đây:

a) Điều khiển phiên họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi phiên họp bắt đầu), Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra phiên họp) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn phiên họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội đồng cổ đông, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp;

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Bầu cử:

1. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT đề cử và thông qua tại phiên họp, có trách nhiệm:

- a) Nhận giấy tờ của cổ đông và đại diện cổ đông đến họp;
- b) Phát tài liệu họp, phiếu biểu quyết cho các cổ đông;
- c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

2. Trách nhiệm của Ban Bầu cử;

Ban Bầu cử do Chủ tịch HĐQT đề cử và thông qua tại phiên họp, có trách nhiệm:

- a) Phát và thu phiếu biểu quyết cho các cổ đông và đại diện cổ đông đến họp;
- b) Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông và đại diện cổ đông;
- c) Xác nhận thông tin hợp lệ của phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông;
- d) Tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội, trước khi thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

Điều 8. Điều kiện tiến hành:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.

1. Nguyên tắc biểu quyết :

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, chương trình họp, các quy chế, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác).

b) Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đánh dấu X vào ô thích hợp để biểu quyết từng vấn đề ghi trên Phiếu biểu quyết.

Điều 12. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS: Thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 13. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 Quy chế này thì người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp sẽ được triệu tập lại theo quy định tại điều 19 Điều lệ công ty.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty phải được Ban Thư ký lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 15. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của phiên họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành phiên họp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 5 chương, 16 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, HS.

Handwritten signature

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công

Số 18 /BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa các Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty xin báo cáo đến toàn thể quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024; kế hoạch và các chương trình mục tiêu năm 2025.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh để tổ chức thực hiện. Theo đó, Ban giám đốc và tập thể người lao động đã đoàn kết, vượt khó để thực hiện các chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	145.170,62	72.166,18	76.813,87	52,91	106,44
-	Hợp đồng SX và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công 3 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km142+650 đến Km144+650)	trđ		24.802	24.926,82		100,50
-	Doanh thu dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	trđ		1.338,23	1.338,23		100,00
-	Hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã Thuận Thành	trđ		30.521	32.165,89		105,39
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp... nhân công đầy xe gom	trđ		9.420,743	9.563,38		101,51

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
-	Doanh thu dịch vụ mai táng, cải táng, tang lễ	trđ		500,692	721,76		144,15
-	Thu giá DVVSMT hộ gia đình, hộ phòng trọ, kinh doanh (3 tháng đầu năm 2024)	trđ		2.338,563	3.444,19		147,31
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các cơ quan hành chính, chung cư, đơn vị có khối lượng	trđ		507,689	507,69		100,00
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải, duy trì cây xanh cho công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group từ 01/4 đến hết 31/12/2024	trđ		1.741,44	1.773,69		101,85
-	Hợp đồng cho Cty CPMT và CTĐT An Hưng cho thuê xe 3 bánh từ 1/4 đến hết 31/12/2024	trđ		334,62	302,13		90,29
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải cho Cty CPMT Thuận Thành từ ngày 15/4 đến hết ngày 31/12/2024	trđ		537,2	537,2		100,00
-	Hợp đồng cho thuê gara đỗ xe	trđ			464,91		
-	Hợp đồng bán xe gom đã qua sử dụng	trđ			371,09		
-	HĐ bán nhà VSCC	Trđ			43,500		
-	HĐ bán vật tư điện	Trđ			659,19		
-	Doanh thu TC+thu nhập khác	trđ		124	290,93		234,62
-	Giảm trừ doanh thu	trđ			-296,73		
3	Tổng chi phí	trđ	143.364,69	81.843,033	81.294,66	56,7	99,33
-	Chi phí thực hiện gói thầu thuận thành	trđ			31.522,56		
+	Chi phí 30% nhà thầu liên danh	trđ			10.241,76		
+	Chi phí vật liệu	trđ			461,02		
+	Chi phí máy và vật liệu nước	trđ			9.548,95		
+	Chi phí lương	trđ			5.036,94		
+	CPC gồm: Ăn ca, độc hại, CTP, BH, CCDC, thuê nhà..	trđ			6.233,89		
-	Chi phí dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	trđ			1.167,236		

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
-	Chi phí lương (chưa bao gồm thuận thành)	trđ			15.180,72		
-	Chi phí vật liệu (cây, cỏ, vật tư điện, nước sạch...)	trđ			2.686,71		
-	Chi phí xử lý rác dịch vụ	trđ			3.430,83		
-	Chi phí nhiên liệu, sửa chữa xe ô tô	trđ			3.971,26		
-	Chi phí khấu hao tài sản	trđ			4.109,24		
-	Chi phí trợ cấp thôi việc				3.173,64		
-	Chi phí ăn ca, bồi dưỡng độc hại , ctp, bảo hiểm các loại (chưa có của Thuận thành)				5.710,13		
-	Chi phí thuê đất, chi phí bồi dưỡng tết âm dương lịch, chi tiếp khách...				4.844,52		
-	Chi phí thuê xe thu rải thùng, chi phí sc hạ tầng, xúc dọn phế thải, vận chuyển rác dịch vụ, vận chuyển cành cây...3 tháng đầu năm				1.494,28		
-	Chi phí phân bổ ccđc, mua sắm ccđc sử dụng ngắn hạn, sửa chữa xe 3 bánh, chi phí nhiên liệu xe 3 bánh				2.447,01		
-	Chi phí mai táng, cải táng, thù lao thu phí, chi phí khác...				1.556,52		
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.805,93	-9.676,856	-4.480,78	-248,11	46,3
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.332,47				
6	Lao động bình quân	Người	645	224	268	41,55	119,64
7	Tổng quỹ lương người lao động	trđ	56.503,5	13.921,69	19.195,74	33,97	137,88
8	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,75	113,4	105,83	107,17	93,32
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	2,3				
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,92				
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0				

II. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi, giám sát.

HQĐT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy chế quản trị và Điều lệ công ty, các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, làm cơ sở triển khai thực hiện. Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp để thông qua quyết định của HĐQT; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 6 Nghị quyết và 9 Quyết định, tập trung xử lý vấn đề cụ thể.

III. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT.

Về tham dự các cuộc họp HĐQT: 3 thành viên đều đảm bảo tham dự 6/6 cuộc họp, 01 thành viên tham dự 5/6 cuộc, nghỉ 01 buổi có xin phép đảm bảo quy định, các thành viên tham dự họp đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã chỉ đạo một số chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2024 của công ty.

- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chiến lược đã đóng vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển kinh doanh.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại điều lệ và các quy chế cũng như các quyết định của HĐQT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh đôi khi Ban giám đốc chưa chủ động và làm tốt:

1. Công tác nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc công ty nên chưa có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể;

2. Công tác tham mưu, đề xuất cho HĐQT những chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

3. Chưa chỉ đạo làm tốt công tác nghiệm thu thanh, quyết toán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của công ty.

V. Về thù lao của HĐQT.

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 2.500.000đ/người/tháng, Với tổng kinh phí năm 2024 là: 2.500.000đ/người/tháng x 12 tháng x 3 người = 90.000.000đ.

- Đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.

VI. Tình hình quản trị năm 2024.

HQĐT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng của công ty, nhằm xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong công ty để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các báo cáo của công ty theo quy định phải công bố thông tin, được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

HQĐT thống nhất các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban giám đốc công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động, cổ đông, gắn với cộng đồng và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm 2025, HĐQT chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì tổ chức họp HĐQT theo đúng định kỳ; thực hiện ngay các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của công ty.

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi các quy định nội bộ để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, hướng tới hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành.

Thứ ba, tiếp tục chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty trên quan điểm tinh gọn, ổn định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm nâng cao công tác quản trị và đồng bộ trong SXKD của công ty.

Thứ tư, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, năng động và đặc biệt là nghiên cứu mở rộng SXKD của công ty để đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững và lâu dài.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: VT, HS.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Công

Số: 54 /BC-CTMT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Kế hoạch năm 2025

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I: Đặc điểm tình hình năm 2024:

1. Về bộ máy hoạt động của công ty:

- Công ty không trúng thầu gói thầu số 01: Vệ sinh môi trường, duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục khác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL.295B đoạn từ Km142+650 đến Km144+650) từ tháng 4 năm 2024 đến hết tháng 12 năm 2025. Nên doanh thu chính bị giảm, không bố trí được công ăn việc làm cho người lao động. Số lao động không bố trí được việc làm đã xin chấm dứt hợp đồng lao động.

- Từ thực tế trên công ty đã tiến hành cơ cấu lại bộ máy hoạt động của công ty cho phù hợp với công việc cụ thể:

* Bộ máy lãnh đạo Công ty gồm:

- Hội đồng quản trị: 04 thành viên: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch

- Ban giám đốc: 01 phó giám đốc phụ trách, 01 phó giám đốc

- Ban kiểm soát: 03 thành viên, 01 trưởng ban là chuyên trách, 02 kiểm soát viên kiêm nhiệm.

- Các phòng trực thuộc: Gồm 03 phòng:

+ Phòng TC-HC; Phòng TC-KT và phòng Kinh doanh

- Các đơn vị sản xuất:

+ Đội Xử lý chất thải.

+ Đội Môi trường Thuận Thành

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2024: 268 lao động (lao động thực tế tại thời điểm tháng 12/2024: 151 lao động) chưa tính viên chức lao động quản lý theo báo cáo sở lao động 6 người.

+ Do công ty không trúng thầu gói thầu số 1, nên phải tình giảm lao động hiện có của công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời công ty phải thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã thôi việc và thanh toán các khoản làm thêm giờ trong quý I/2024...

2. Các hợp đồng công ty đã ký kết thực hiện trong năm:

- Hợp đồng đặt hàng 3 tháng đầu năm 2024: Số 14/2023/HĐ-ĐH-DVC ngày 29 tháng 12 năm 2023: Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Hạng mục 01: Vệ sinh môi trường; duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục khác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km 142+650 đến Km 144+650) từ tháng 01

đến hết tháng 3 năm 2024 giữa Ban Quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh và Công ty Cổ phần môi trường và CTĐT Bắc Ninh;

- Hợp đồng đồng số 10052023/HĐ-DVCI ngày 10 tháng 5 năm 2023 và các hợp đồng trong năm 2024 về việc thực hiện Gói thầu số 1: Chăm sóc, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường giai đoạn 2023-205, giữa Phòng tài nguyên và môi trường thị xã Thuận Thành với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

- Các các hợp đồng dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	145.170,62	72.166,18	76.813,87	52,91	106,44
-	Hợp đồng SX và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công 3 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km142+650 đến Km144+650)	trđ		24.802	24.926,82		100,50
-	Doanh thu dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	trđ		1.338,23	1.338,23		100,00
-	Hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã Thuận Thành	trđ		30.521	32.165,89		105,39
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp... nhân công đẩy xe gom	trđ		9.420,743	9.563,38		101,51
-	Doanh thu dịch vụ mai táng, cải táng, tang lễ	trđ		500,692	721,76		144,15
-	Thu giá DVVSMT hộ gia đình, hộ phòng trọ, kinh doanh (3 tháng đầu năm 2024)	trđ		2.338,563	3.444,19		147,31
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các cơ quan hành chính, chung cư, đơn	trđ		507,689	507,69		100,00

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
	vị có khối lượng						
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải, duy trì cây xanh cho công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group từ 01/4 đến hết 31/12/2024	trđ		1.741,44	1.773,69		101,85
-	Hợp đồng cho Cty CPMT và CTĐT An Hưng cho thuê xe 3 bánh từ 1/4 đến hết 31/12/2024	trđ		334,62	302,13		90,29
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải cho Cty CPMT Thuận Thành trừ ngày 15/4 đến hết ngày 31/12/2024	trđ		537,2	537,2		100,00
-	Hợp đồng cho thuê gara đỗ xe	trđ			464,91		
-	Hợp đồng bán xe gom đã qua sử dụng	trđ			371,09		
-	HĐ bán nhà VSCC	Trđ			43,500		
-	HĐ bán vật tư điện	Trđ			659,19		
-	Doanh thu TC+thu nhập khác	trđ		124	290,93		234,62
-	Giảm trừ doanh thu	trđ			-296,73		
3	Tổng chi phí	trđ	143.364,69	81.843,033	81.294,66	56,7	99,33
-	Chi phí thực hiện gói thầu thuận thành	trđ			31.522,56		
+	Chi phí 30% nhà thầu liên danh	trđ			10.241,76		
+	Chi phí vật liệu	trđ			461,02		
+	Chi phí máy và vật liệu nước	trđ			9.548,95		
+	Chi phí lương	trđ			5.036,94		
+	CPC gồm: Ăn ca, độc hại, CTP, BH, CCDC, thuê nhà..	trđ			6.233,89		
-	Chi phí dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	trđ			1.167,236		
-	Chi phí lương (chưa bao gồm thuận thành)	trđ			15.180,72		
-	Chi phí vật liệu (trđ			2.686,71		

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
	cây, cỏ, vật tư điện, nước sạch...)						
-	Chi phí xử lý rác dịch vụ	trđ			3.430,83		
-	Chi phí nhiên liệu, sửa chữa xe ô tô	trđ			3.971,26		
-	Chi phí khấu hao tài sản	trđ			4.109,24		
-	Chi phí trợ cấp thôi việc				3.173,64		
-	Chi phí ăn ca, bồi dưỡng độc hại, ctp, bảo hiểm các loại (chưa có của Thuận thành)				5.710,13		
-	Chi phí thuê đất, chi phí bồi dưỡng tết âm dương lịch, chi tiếp khách...				4.844,52		
-	Chi phí thuê xe thu rải thùng, chi phí sc hạ tầng, xúc dọn phế thải, vận chuyển rác dịch vụ, vận chuyển cành cây...3 tháng đầu năm				1.494,28		
-	Chi phí phân bổ ccđc, mua sắm ccđc sử dụng ngắn hạn, sửa chữa xe 3 bánh, chi phí nhiên liệu xe 3 bánh				2.447,01		
-	Chi phí mai táng, cải táng, thù lao thu phí, chi phí khác...				1.556,52		
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.805,93	-9.676,856	-4.480,78	-248,11	46,3
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.332,47				
6	Lao động bình quân	Người	645	224	268	41,55	119,64
7	Tổng quỹ lương người lao động	trđ	56.503,5	13.921,69	19.195,74	33,97	137,88
8	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,75	113,4	105,83	107,17	93,32
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	2,3				

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH năm 2023	Với KH năm 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,92				
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0				

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

2.1. Về một số chỉ tiêu doanh thu:

- Doanh thu thực hiện tăng hơn so với kế hoạch là: 4.647,72 triệu đồng tăng 6,44% chủ yếu do một số doanh thu ghi nhận được tăng hơn so với kế hoạch như

- Về doanh thu sản phẩm công ích thực hiện đạt hàng 3 tháng đầu năm với Ban quản lý dự án thành phố thực hiện đạt: 24.926,82 triệu đồng tăng so với kế hoạch 124,82 triệu, vượt 0,50% kế hoạch.

Doanh thu thực hiện gói thầu thuận thành thực hiện 32.165,89 triệu đồng tăng so với kế hoạch 1.644,89 triệu đồng, vượt 5,39% so với kế hoạch.

- Doanh thu hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý rác... thực hiện 9.563,38 triệu đồng, tăng 142,64 triệu đồng so với kế hoạch, vượt 1,51% so với kế hoạch, do khai thác thêm được một số khách hàng.

- Doanh thu dịch vụ cải táng thực hiện 721,76 triệu đồng, đạt 144,15 % tăng 44,15 % so với kế hoạch, tương đương 221,07 triệu đồng do Công ty tiếp tục xây dựng lô mộ mới để phục vụ nhân dân và nhu cầu chuyển mộ tăng cao.

- Doanh thu dịch vụ thu giá vệ sinh môi trường thực hiện 3.444,19 triệu đồng, tăng 1.105,63 triệu đồng so với kế hoạch vượt 47,31% so với kế hoạch do Công ty tiếp tục làm việc với Công ty cp môi trường và đô thị An hưng group về thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường quý 1 từ 1/4/2024.

- Công ty cho công ty cổ phần môi trường và CTĐT An Hưng group, Môi trường đô thị Gia Lâm thuê ga ra bãi đỗ, bán vật tư điện, xe gom đã qua sử dụng và nhà vệ sinh di động doanh thu ghi nhận tăng: 1.538,69 triệu đồng tương ứng tăng 100% so với kế hoạch.

2.2. Về Tiền lương:

Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty hoạt động không có hiệu quả bị lỗ khoảng -4.480,78 triệu đồng khi loại trừ yếu tố khách quan là chi trả trợ cấp thôi việc 3.173,64 triệu đồng công ty vẫn bị lỗ 1.307,14 triệu nên theo mục 4 điều 1 thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội ban hành ngày 01 tháng 09 năm 2016 đối với Công ty bị lỗ thì quỹ tiền lương thực hiện được tính trên mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động, cộng với tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương (nếu chưa tính đến) và tiền lương trả thêm khi làm việc vào ban đêm, khi làm thêm giờ theo quy định của Bộ Lao Động. Tiền lương thực hiện năm 2024 công ty thực hiện chi trả tiền lương theo mức lương kí hợp đồng và các tiền lương các ngày nghỉ, lễ, tết, nghỉ hưởng lương, làm thêm giờ... theo quy định của Bộ lao động quỹ lương

thực hiện là: 19.195,74 triệu đồng tăng hơn kế hoạch 37,88% một phần do khối lượng của gói thầu thuận thành được bổ sung tăng dẫn đến tăng chi phí nhân công gói thầu thuận thành để phù hợp với định mức; Do khi xác định lao động và quỹ lương sơ xuất chưa tính đến số lao động thực hiện gói thầu thuận thành không tham gia bảo hiểm; Và khi xây dựng kế hoạch Công ty chưa tính đến chi trả tiền phép của 3 tháng đầu năm cho những lao động thôi việc theo điều 113 bộ luật lao động số 45/2019/QH.

2.3. Về một số chi phí như sau:

- **Chi phí thực hiện gói thầu thuận thành:** 31.522,56 triệu đồng.
- Chi phí thực hiện 8 gói: 1.167,236 triệu đồng.
- Chi phí trợ cấp thôi việc: 3.173,465 triệu đồng.
- Chi phí nhiên liệu: 3.085,41 triệu đồng;
- Chi phí thuê đất năm 2024: 3.096,69 triệu đồng...
- Chi phí khấu hao tài sản cả công ty: 4.109,24 triệu đồng.
- Chi phí xử lý rác thải: 3.430,8 triệu đồng.
- Chi phí lương cho lao động toàn công ty (chưa tính thực hiện gói thầu Thuận Thành): 15.180,72 triệu đồng.
- Chi phí ăn ca (chưa tính thực hiện gói thầu Thuận Thành): 1.382,07 triệu đồng; chi phí độc hại: 418,69 triệu đồng; công tác phí+ điện thoại: 1.097,19 triệu đồng (chưa có Thuận Thành).
- Chi phí bảo hiểm xh, bhyt, TN, TNLD (chưa có Thuận Thành): 2.812,18 triệu đồng.

2.4. Về lợi nhuận trước thuế:

Kết quả thực hiện năm 2024 Công ty lỗ -4.480,78 triệu đồng giảm so với kế hoạch 5.196,08 triệu đồng nguyên nhân:

- Thứ nhất: Trong quá trình thực hiện Công ty ghi nhận doanh thu tăng hơn so với kế hoạch là 4.647,71 triệu đồng cụ thể một số nội dung công việc như:

+ Hợp đồng cho thuê gara đỗ xe: 464,91 triệu đồng.
+ Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp... nhân công đẩy xe gom: 142,64 triệu.

+ Thu giá DVVSMT hộ gia đình, hộ phòng trọ, kinh doanh (3 tháng đầu năm 2024): tăng 1.105,63 triệu đồng.

+ Doanh thu thực hiện gói thầu thuận thành tăng: 1.644,89 triệu đồng.

- Thứ hai: Công ty thực hiện tiết giảm chi phí hơn so với kế hoạch 548,36 triệu đồng.

3. Khó khăn, vướng mắc:

- Công ty chưa ghi nhận được doanh thu các hạng mục công việc vượt khối lượng đầu thầu năm 2023 trong năm 2024.

- Do công ty trượt thầu gói thầu sản phẩm công ích, nên công ty chỉ còn một số mảng kinh doanh như dịch vụ vận chuyển và xử lý rác thải, mai táng cải táng và thực hiện một số gói thầu trên địa bàn tỉnh nhưng các chi phí về khấu hao nhà cửa, phương tiện và tiền thuê đất hàng năm khoảng 4,5 tỷ (trong đó thuê đất: 3.09 tỷ) là một gánh nặng rất lớn về chi phí đối với Công ty.

B: PHƯƠNG PHƯƠNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính:

(Triệu đồng)

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2024	KH 2025	So sánh năm 2024 (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	76.813	60.526	
2.1	Dịch vụ công				
-	Hợp đồng đặt hàng dịch vụ công ích		26.265	0	
-	Hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã Thuận Thành	trđ	32.166	33.908	
-	Doanh thu phần khối lượng phát sinh vượt hợp đồng số:01/2023/HĐ-DVCI ngày 31/01/2023 giữa Ban quản lý dự án xây dựng tp Bắc ninh với Công ty cổ phần môi trường và CTĐT Bắc Ninh về việc thực hiện gói thầu số 01: vệ sinh mt, duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện CS và các hạng mục khác trên địa bàn TPBN từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2023	trđ	0	4.868	
-	Các gói dịch vụ công khác	trđ	0	4.278	
2.2	Các hoạt động cho thuê xe và văn phòng	trđ	3.078	4.900	
2.3	Dịch vụ vận chuyển rác thải	trđ	9.529	10.500	
2.4	Dịch vụ mai táng, cải táng, xe tang lễ	trđ	721	650	
2.8	Các dịch vụ khác	trđ	5.054	1.422	
3	Tổng chi phí	trđ	81.294,66	60.526	
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	-4.480,78	0	
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ			
6	Lao động bình quân	Người	268	168	
7	Tổng quỹ lương	trđ	19.195,74	12.539,8	
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	5,969	6,22	
9	Thu nhập bình quân		5,969	6,22	
10	Tổng CP/doanh thu	%	105,83		
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%			
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%			
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%			

Ghi chú: Nếu đạt được kế hoạch trên Công ty cần Ban QLDA xây dựng TPBN thanh toán số tiền là: 4.868 triệu đồng là khối lượng phát sinh tăng năm 2023 chưa thanh toán cho công ty.

2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục rà soát và khai thác các hợp đồng thu gom vận chuyển rác thải các nhà hàng, khách sạn... nhằm tăng doanh thu;
- Hoàn thiện, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng và giảm chi phí;
- Thực hiện thanh lý một số phương tiện, xe máy hoạt động không hiệu quả, lạc hậu, chi phí sửa chữa lớn;
- Rà soát, hoàn thiện, đổi mới về cơ chế, quy định hiện có cho phù hợp với tình hình thực tế

- Tập trung chỉ đạo công tác phát triển thị trường, tìm kiếm thị trường trong các lĩnh vực công ty có nguồn lực sẵn có. Mở rộng địa bàn ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác, thu mua phế thải xây dựng, công viên cây xanh, điện CSCC và trang trí đô thị với các khách hàng tại các làng nghề, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Giữ vững thị trường đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, đồng thời nghiên cứu chuyên hướng phát triển thị trường trên phạm vi toàn tỉnh, các khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề ... về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với giá cả mang tính cạnh tranh, trong đó tập trung khai thác mảng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; tư vấn, thiết kế, thi công các công trình liên quan đến môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Giám đốc và các PGD công ty;
- Lưu: HC, ĐHSX



Số 19/BC-BKS

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Kính thưa quý Cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2024, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức thành viên

Ban kiểm soát Công ty hiện có 03 thành viên gồm:

- Bà Đặng Thị Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Vũ Thị Nhuận - Kiểm soát viên.
- Ông Trần Đức Tỉnh - Kiểm soát viên.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Ban kiểm soát báo cáo thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2024 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời, giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2024

- Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 là: 1.500.000đ/người/tháng

- Đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty.

- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và tiền thù lao của các kiểm soát viên không chuyên trách theo đúng quy định của Pháp luật.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2024

1. Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tổ chức 06 phiên họp, trong đó: 04 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 06 Nghị quyết tập trung xử lý những vấn đề cụ thể. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT là dựa trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết của HĐQT là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- HĐQT trong thẩm quyền của mình luôn tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo kịp thời trực tiếp đến Ban Giám đốc Công ty, để đảm bảo việc điều hành hoạt động theo đúng định hướng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các Cổ đông.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý và điều hành Công ty, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

2. Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban giám đốc có 04 thành viên gồm: 01 phó giám đốc phụ trách, 02 phó giám đốc và 01 kế toán trưởng. Với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của từng thành viên trong Ban giám đốc, Ban giám đốc đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị sản xuất thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh được Tỉnh, Thành phố, HĐQT giao đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

III. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

Trên cơ sở Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhận thấy:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Về một số chỉ tiêu tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2024, như sau:

1. Tình hình tài chính:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đầu kỳ 01/01/2024	Cuối kỳ 31/12/2024	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	$3=2/1*100\%$
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	172.907,7	154.259,4	89,2
1.1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	72.257,5	58.800,4	81,4
1.2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	100.650,3	95.549,0	94,8
2	Nguồn vốn	Triệu đồng	172.907,7	154.259,4	89,2
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	32.159,4	19.199,6	59,7
2.2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	140.748,3	135.059,8	96,00
3	Khả năng thanh toán tổng quát (= tổng TS/Nợ phải trả) > 1 lần	Lần	5,38	8,03	149,3
4	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (= tổng TS NH/Nợ NH) < 2	Lần	2,24	3,06	136,6

Thông qua số liệu tình hình tài chính trong Báo cáo tại thời điểm ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán cho thấy: Tổng tài sản giảm 10,8% và tổng nguồn vốn giảm 10,8% so với đầu năm 2024, nguyên nhân là do các khoản tương đương tiền, khoản phải trả cuối năm 2024 giảm. Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty cả đầu năm và cuối năm 2024 đều >1 lần, đạt 149,3% chứng tỏ khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là tốt. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn cả đầu năm và cuối năm đều >2 lần đạt 136,6% so với đầu năm cho thấy thời điểm cuối năm khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty tốt hơn so với đầu năm.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1*100%
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	144.414,00	76.813,9	53,2
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	143.364,7	81.294,7	56,7
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.805,94	(4.480,7)	
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	473,46		
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.332,47		
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	%	0,92		
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,32		
8	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQĐHĐCĐ	%	0	0	0

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là: 76.813,9 triệu đồng, bằng 106,4% kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 (Kế hoạch ĐHCĐ đưa ra là 72.166,2 triệu đồng), tăng 6,4%, tuy nhiên chỉ bằng 53,2% so với doanh thu thực hiện năm 2023.

Nguyên nhân doanh thu thực hiện năm 2024 tăng so với kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 là do doanh thu một số hạng mục tăng, như sau:

- (1) Dịch vụ vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, tăng 617 triệu đồng;
- (2) Dịch vụ mai táng, cải táng và cho thuê xe phục vụ tang lễ tăng 221 triệu đồng;
- (3) Dịch vụ chăm sóc, bảo vệ cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường của gói Thuận Thành, tăng 1.644,8 triệu đồng;
- (4) Thu giá DVVSMT, tăng 597,8 triệu đồng;

(5) Hợp đồng vận chuyển rác thải và cho thuê xe ba bánh với An Hưng, tăng 1.538,4 triệu đồng;

- Tổng chi phí năm 2024 là: 81.294,7 triệu đồng, bằng 56,7% so với năm 2023, tuy nhiên xét theo cơ cấu doanh thu thì năm 2024 tổng chi phí là 106%, gây lỗ 4.480,7 triệu đồng.

Nguyên nhân gây lỗ: do không có việc làm để tạo doanh thu bù đắp chi phí.

(1) Công ty phải chi các khoản hỗ trợ cho số lao động chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là: 3.173 triệu đồng;

(2) Chi phí khấu hao không có nguồn bù đắp 624 triệu đồng;

(3) Chi phí tiền thuê đất tăng so với năm 2023: 921,581 triệu đồng;

Tất cả các chi phí tăng lên làm cho lợi nhuận của Công ty giảm đi.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Các chế độ, quyền lợi của cán bộ và người lao động đều được thực hiện đảm bảo. Việc chi trả tiền lương cho người lao động và thanh toán lương của VCQL hàng tháng kịp thời, đầy đủ. Theo biên bản làm việc với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2024 là 20.361,66 triệu đồng. Trong đó quỹ lương của người lao động là: 19.195,74 triệu đồng; quỹ lương và thù lao của người quản lý điều hành là 1.165,92 triệu đồng (Trong đó thù lao là 144 triệu đồng).

- Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2024 là: 5.969.000 đồng/người/tháng, thấp hơn 21.000 đồng/người/tháng so với kế hoạch năm 2024 và đạt 99,6% so với kế hoạch (kế hoạch 2024 là 5,990 triệu đồng/người/tháng).

- Tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2024 là: 15,36 triệu đồng/tháng; Tiền lương bình quân của người quản lý không phải người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2024 là: 13,96 triệu đồng.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng luật lao động và quy định của Nhà nước.

Năm 2024, Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, Tai nạn lao động, KPCĐ đầy đủ cho người lao động với mức lương tối thiểu vùng là 4,16 triệu đồng.

Năm 2024 Công ty đã mua bảo hiểm kết hợp con người cho 100% cán bộ và người lao động, bao gồm tất cả số đã chuyển sang công ty An Hưng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội như: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

- Nhìn chung năm 2024, Công ty gặp nhiều khó khăn, chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao, khối lượng công việc giảm do UBND thành phố chỉ đặt hàng quý 1. Nhưng Ban kiểm soát nhận thấy với sự đoàn kết thống nhất cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng sự sẻ chia của toàn thể người lao động trong Công ty đã góp phần cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, các hạng mục công việc của Tỉnh, Thành phố giao.

- Ban kiểm soát cũng được HĐQT, Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Kiến nghị

Năm 2024, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể là:

- Một là, khối lượng sản phẩm UBND Thành phố đặt hàng Công ty giảm nhiều do chỉ đặt hàng 3 tháng đầu năm (quý I).

- Hai là, đơn giá trong phần đặt hàng chưa được điều chỉnh, vẫn áp dụng theo đơn giá 608 của năm 2018.

- Ba là, Chín tháng cuối năm Công ty không trúng thầu gói sản phẩm dịch vụ công ích.

- Bốn là, tiền chi trợ cấp thôi việc của người lao động phát sinh ngoài dự kiến. Từ những nguyên nhân cơ bản trên Ban kiểm soát đề nghị:

- Công ty củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường các dịch vụ kinh doanh.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, vốn nhằm tiết kiệm chi phí.

- Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty chung tay vì mục tiêu chung cùng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay để đưa Công ty ngày càng ổn định, phát triển bền vững, đời sống người lao động được duy trì ổn định và dần cải thiện. Coi năm 2024 là một thử thách mà Công ty đã vượt qua để làm tiền đề, bài học kinh nghiệm nhằm gạt hái thành công cho các năm tiếp theo.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Ban Giám đốc, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau đây:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, Giao ban và cùng trao đổi, thảo luận đóng góp ý kiến.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết kiệm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty.
- Tổ chức xem xét và kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty. Xem xét những vấn đề còn tồn tại, kiểm tra khắc phục các sai sót.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trong hoạt động của Ban kiểm soát để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban kiểm soát không ngừng nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, Ban GD và các phòng, đơn vị trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh năm 2024, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông dồi dào sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.



Đặng Thị Thủy

Số 20 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quan_hệ_cổ_đông/Báo_cáo_tài_chính. Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	154.259.405.880
2	Nợ phải trả	Đồng	19.119.588.211
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	135.059.817.669
4	Tổng doanh thu	Đồng	76.813.882.748
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-4.480.788.421
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	-4.480.788.421
1	Lợi nhuận trước thuế	-4.480.788.421
2	Thuế TNDN phải nộp	
3	Lợi nhuận sau thuế	-4.480.788.421
4	Lợi nhuận được phân phối	0
II	Phân phối lợi nhuận	0
1	Trích lập các quỹ	0
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

- Do năm 2024 công ty bị lỗ 4.480.788.421 đồng nên không có lợi nhuận để thực hiện phân phối.

III. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

1. Quyết toán năm 2024:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Họ và tên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
I	Hội đồng quản trị			
1	Vũ Đăng Thành	12	2.500.000	30.000.000
2	Nguyễn Đình Thu	12	2.500.000	30.000.000
3	Vũ Văn Cường	12	2.500.000	30.000.000
II	Thành viên BKS			
1	Vũ Thị Nhuận	12	1.500.000	18.000.000
2	Nguyễn Thị Trang	6	1.500.000	9.000.000
3	Trần Đức Tỉnh	6	1.500.000	9.000.000
III	Thư ký công ty			
1	Nguyễn Thế Tuấn	4	1.500.000	6.000.000
2	Nguyễn Trường Giang	8	1.500.000	12.000.000
	Tổng cộng:			144.000.000

1.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty, Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	19.200.000	230.400.000
2	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc phụ trách công ty	12	15.360.000	184.320.000
3	Vũ Đăng Thành	Phó GD công ty	10	13.200.000	132.000.000
4	Phạm Nhật Quang	Phó GD công ty	12	13.200.000	158.400.000
5	Đặng Thị Thuỷ	Trưởng BKS	12	13.200.000	158.400.000
6	Nghiêm Thị Oanh	Kế toán trưởng	12	13.200.000	158.400.000
	Tổng cộng:				1.021.920.000

2. Kế hoạch chi trả năm 2025:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	3	12	2.500.000	90.000.000

2	Thành viên HĐQT (đk bổ sung từ tháng 7/2025)	1	6	2.500.000	15.000.000
3	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
4	Thư ký công ty	1	12	1.500.000	18.000.000
	Tổng cộng:				159.000.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	19.200.000	230.400.000
2	Đặng Thị Thuỷ	Trưởng BKS	12	13.200.000	158.400.000
	Tổng cộng:				388.800.000

c) Tiền lương Ban điều hành và Quỹ lương người lao động:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Ban điều hành				791.520.000
-	Vũ Văn Cường	Giám đốc	10	15.360.000	153.600.000
-	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc PT	2	15.360.000	30.720.000
-	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc	10	13.200.000	132.000.000
-	Vũ Đăng Thành	Phó giám đốc	12	13.200.000	158.400.000
-	Phạm Nhật Quang	Phó giám đốc	12	13.200.000	158.400.000
-	Nghiêm Thị Oanh	KTT	12	13.200.000	158.400.000
2	Tổng quỹ lương của người lao động và các khoản thanh toán làm thêm		12		11.748.320.000
3	Tổng cộng: 3=1+2				12.539.840.000

Bằng chữ: mười hai tỷ năm trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

d) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT; HS.



Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC

VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh				
1	vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp	Tr.đồng	51.124	56.193	54.973
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	72.166	76.813	60.526
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	57.823	57.758	48.658
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	-6.376	-1.307	-1.149
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng			
6	Tỷ suất lợi nhuận (3)	%			
II	Mức tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách				
1	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	2	2	2
2	Nhóm II, Mức 4				
3	Mức lương cơ bản, trong đó:				
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	trđ/tháng	19,20	19,20	31
-	Thành viên hội đồng	trđ/tháng			
-	Trưởng ban kiểm soát	trđ/tháng	13,20	13,20	26
-	Kiểm soát viên	trđ/tháng			
4	Mức tiền lương được hưởng, trong đó				
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	trđ/tháng	19,20	19,20	19,2
-	Bình quân của các Thành viên hội đồng	trđ/tháng			
-	Trưởng ban kiểm soát	trđ/tháng	13,20	13,20	13,2
-	Bình quân của các Kiểm soát viên	trđ/tháng			
III	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách				
1	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	5	5	6
2	Thành viên hội đồng	trđ/tháng	2,50	2,50	2,5
3	Kiểm soát viên	trđ/tháng	1,50	1,50	1,5
IV	Tiền thưởng				
1	Quỹ tiền thưởng của người quản lý, Kiểm soát viên	Tr.đồng			
2	Tiền thưởng bình quân của người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó:	... trđ/tháng			
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	... trđ/tháng			
-	Các Thành viên hội đồng	... trđ/tháng			
-	Trưởng ban kiểm soát	... trđ/tháng			
-	Các Kiểm soát viên	... trđ/tháng			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025
Người đại diện phần vốn nhà nước
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH THU

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

(đối với doanh nghiệp xác định quỹ lương thông qua mức lương bình quân)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	Chi tiêu sản xuất, kinh doanh				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	72.166	76.813	60.526
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	57.823	57.758	48.658
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	-6.376	-1.307	-1.149
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng			
6	Năng suất lao động (2)				
II	Tiền lương của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao)				
1	Số lao động bình quân, trong đó:	Người	276	272	168
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	Người	4	4	5
-	Số lao động bình quân (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Người	272	268	163
2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành, trong đó:	1.000đ/tháng	6.095	6.075	6.220
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng	5.990	5.969	6.006
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng	13.740	13.740	13.632
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	1.000đ/tháng	15.360	15.360	15.360
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc	1.000đ/tháng	13.200	13.200	13.200
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	13.200	13.200	13.200
3	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành, trong đó:	Tr.đồng	18.056	17.671,9	11.353,8
-	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
-	Phần tiền lương thực hiện tăng thêm khi lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (nếu có)	Tr.đồng			
-	Phần quỹ tiền lương theo sản phẩm, dịch vụ công (đối với doanh nghiệp vừa thực hiện sản phẩm, dịch vụ công, vừa thực hiện hoạt động SXKD)	Tr.đồng			
4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng	2.130	2.157	1.186
III	Tiền lương của lao động công nghệ cao				
1	Số lao động công nghệ cao bình quân	Người			
2	Phần tiền lương của lao động công nghệ cao	Tr.đồng			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
3	Tiền lương bình quân	1.000đ/tháng			
4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng			
IV	Tiền thưởng				
1	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tr.đồng			
2	Tiền thưởng bình quân của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao), trong đó:	1.000đ/tháng			
-	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng			
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	1.000đ/tháng			
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc	1.000đ/tháng			
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng			
3	Tiền thưởng bình quân của lao động công nghệ cao	1.000đ/tháng			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nghiêm Thị Anh

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Người đại diện phần vốn nhà nước
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Đình Thu

**PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH THU**

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số58...../CTMT-NDD
V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Bắc Ninh, ngày04... tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Sở Tài Chính Bắc Ninh

Thực hiện văn bản số 328/UBND-NN.TN ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh;

Để tăng cường các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh xem xét bổ sung một số ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau:

1. Bổ sung các mã ngành, nghề sau chưa có trong giấy đăng ký kinh doanh: 6810; 8010; 4212; 4663; 4752; 4669; 2395

1.1. Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, bao gồm:

- Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở
- Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở
- Kinh doanh bất động sản khác

1.2. Mã ngành 8010: Hoạt động bảo vệ tư nhân

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ sau: dịch vụ tuần tra và bảo vệ, nhận và chuyển tiền, hóa đơn hoặc các tài sản có giá trị khác với người và thiết bị bảo vệ đi kèm những tài sản trên trong quá trình di chuyển.

1.3. Mã ngành 4212: Xây dựng công trình đường bộ

1.4. Mã ngành 4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

1.5. Mã ngành 4752: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

1.6. Mã ngành 4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

1.7. Mã ngành: 2395: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.

Có tài liệu liên quan kèm theo.

Kính đề nghị Sở Tài chính xem xét giải quyết

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

qr



Số 47./TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 3 đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Với các đề xuất trên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn ở mục 1 và danh sách đơn vị kiểm tại mục 2 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn một đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Thuỷ

Số 24 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Số lượng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027: 01 người

2. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên phòng Kinh doanh	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGĐ;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Công

Bắc Ninh, ngày ... tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MÔI
TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH NHIỆM KỲ 2022-2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022 – 2027) theo các quy định sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

II. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 06/6/2025) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

III. Số lượng bổ sung, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:

1. Số lượng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 1 thành viên

2. Nhiệm kỳ của thành viên bổ sung HĐQT: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị Theo điều 155 của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

IV. Quy định đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% đến dưới 80% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT.

V. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT:

1. Đơn đề cử, ứng cử (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
3. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (công chứng);
4. Các văn bằng chứng chỉ có liên quan (công chứng).

VI. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

VII. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, trên đó có ghi Tên cổ đông, số cổ phần và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại Họ tên và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

Phiếu bầu cử thành viên HĐQT được in sẵn họ tên ứng cử viên, có đóng dấu treo của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh ở góc trái phía trên phiếu bầu.

- Trên phiếu bầu có in họ tên Cổ đông, mã số Cổ đông (nếu có), số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu.

- Mỗi Cổ đông sẽ được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cụ thể như sau:

2.1. Số phiếu bầu của Cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với 01 thành viên HĐQT được bầu.

2.2. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền bầu dồn phiếu cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên trong danh sách ứng cử viên HĐQT được thể hiện trên phiếu bầu cử.

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên, hoặc:

+ Có thể chia không đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi phiếu bầu thành viên HĐQT không vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ đông như hướng dẫn phần 2.1.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số phiếu bầu của người đó.

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu của Công ty.

- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;

- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty

- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong

Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT:

- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát phải có số phiếu bầu trên 50% tổng phiếu bầu, được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

X. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

XI. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu.

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

XII. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ (2022 -2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT; BKS
- Lưu: HS.

HS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Công

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông, đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh bằng hình thức sử dụng “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết”.
- “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết” được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.
- “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết” chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thẻ lệ biểu quyết:

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông, đại diện hoặc người được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết

- Đối với các Nội dung tờ trình tại Đại hội, các Cổ đông Tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến thì điền vào “Phiếu biểu quyết” của từng nội dung và nộp cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua các nội dung khác tại Đại hội, các Cổ đông tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến thì lần lượt giơ “Thẻ biểu quyết” lên, mặt trước của Phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

3. Tổng hợp kết quả.

- Sau mỗi lần biểu quyết bằng “Thẻ biểu quyết”, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết.
- Đối với nội dung biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết”, kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu tổng hợp và thông báo kết quả trước khi thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết: Theo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BẮC NINH
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH
Nguyễn Thế Công